TÒA ÁN ND HUYỆN NGA SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 27-9-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Tuyển.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hạnh; ông Phạm Văn Úy.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên**.**

Ngày 27/9/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 122/2019/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 21/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2019/QĐST - HNGĐ ngày 10/9/2019 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Mai Thị Ph - Sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Xóm 9, xã Th, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Hữu Th - Sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Xóm 1, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/7/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Mai Thị Ph trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hữu Th kết hôn vào ngày 06/4/2012, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện N, Thanh Hóa. Sau ngày kết hôn vợ chồng chị sống hạnh phúc được một thời thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Th thường xuyên uống rượu về nhà đánh đập, chửi bới chị. Mâu thuẫn trầm trọng nhất vào khoảng năm 2016, anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không được, anh Th vẫn chứng nào tật nấy, không chịu sửa chữa. Nay chị xét thấy tình cảm không còn, không thể chung sống với nhau được nữa, chị yêu cầu được ly hôn anh Th.

Về con: Vợ chồng chị có 01 con chung là Nguyễn Mai Tr - Sinh ngày: 11/02/2012. Nếu ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Mức lương của chị mỗi tháng khoảng từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ.

Về tài sản: Chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 01/8/2019, phiên hòa giải ngày 15/7/2019 và 21/8/2019, bị đơn anh Nguyễn Hữu Th trình bày:

Về hôn nhân: Ngày tháng năm, cơ sở kết hôn như chị Ph trình bày là đúng. Sau ngày kết hôn vợ chồng anh sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh uống rượu bia nhiều, say xỉn, mất kiểm soát nên đã có đánh và chửi chị Ph. Anh biết mình làm thế là sai, anh cũng có biện pháp sửa chữa nhưng chị Ph không chấp nhận. Nay anh thấy tình cảm vẫn còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh được hàn gắn để nuôi dạy con khôn lớn.

Về con: Vợ chồng anh có 01 con chung như chị Ph khai. Nếu ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị Ph phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Mức lương của anh mỗi tháng khoảng 15.000.000đ.

Về tài sản: Anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên nên Tòa án tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 208 BLTTDS.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Ph vẫn giữ nguyên quan điểm của chị xin được ly hôn với anh Th, yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Thẩm phán thu thập tài liệu, chứng cứ để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp sau khi mở phiên họp kiểm tra việc giao, nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự là vi phạm khoản 3 Điều 208 BLTTDS, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn tổng hợp vi phạm để ban hành kiến nghị. Nguyên đơn chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn chưa chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị Ph.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Mai Thị Ph có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Nguyễn Hữu Th. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Nga Sơn.

Ngày 10/9/2019, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất, anh Th vắng mặt không có lý do nên phải hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, anh Th vẫn vắng mặt không có lý do nên theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử lần hai - vắng mặt anh Th.

[2] Về hôn nhân: Chị Mai Thị Ph và anh Nguyễn Hữu Th kết hôn ngày 06/4/2012, trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý, không cản trở, cưới có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Anh chị sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Th thường xuyên uống rượu về nhà đánh đập, chửi bới chị Ph. Anh Th biết mình làm thế là sai, anh cũng có biện pháp sửa chữa nhưng chị Ph không chấp nhận. Mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không được, anh Th vẫn chứng nào tật nấy, không chịu sửa chữa. Nay chị Ph yêu cầu xin ly hôn anh Th, anh Th thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn anh muốn vợ chồng đoàn tụ để chăm sóc, nuôi dạy con cái.

HĐXX xét thấy, anh Th nói rằng đang còn tình cảm với chị Ph, anh muốn vợ chồng đoàn tụ để chăm sóc, nuôi dạy con cái. Đây là lý do mà anh đưa ra chỉ nhằm kéo dài, gây khó khăn cho việc chị Ph yêu cầu xin ly hôn anh, vì từ khi chị Ph làm đơn xin ly hôn anh đến nay anh vẫn chưa có biện pháp nào để sửa chữa lỗi lầm của mình. Mặt khác, ngày 04/8/2019, anh còn có hành động bóp cổ và đe dọa chị Ph khiến chị Ph phải đến Công an phường H, thành phố L, tỉnh Quảng Ninh trình báo sự việc (có xác nhận của Công an phường ngày 09/8/2019). Tại biên bản xác minh ngày 09/8/2019, xóm trưởng xóm 1, xã T cho biết anh Th và chị Ph có mâu thuẫn nhưng vì vợ chồng không thường xuyên ở nhà nên không biết là mâu thuẫn gì, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Như thế chứng tỏ cuộc hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần giải quyết cho chị Ph được ly hôn anh Th là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị Ph và anh Th đều thừa nhận có 01 con chung là Nguyễn Mai Tr - Sinh ngày: 11/02/2012. Cả chị Ph và anh Th đều yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Ý kiến của cháu Tr là nếu bố mẹ cháu không ở được với nhau thì cháu có nguyện vọng được ở với cả hai bố mẹ, vì cháu ở với ai cũng đều tốt.

HĐXX thấy, nguyện vọng yêu cầu được nuôi con của hai bên đương sự đều phù hợp, cả chị Ph và anh Th đều có công việc ổn định, thu nhập cao, tuy nhiên cháu Tr là con gái cùng giới tính chị Ph, cần sự chăm sóc của mẹ, nên xử giao cháu Tr cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn.

Về mức cấp dưỡng: Chị Ph không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, nên miễn xét.

[4] Về tài sản: Hai bên đương sự không yêu cầu giải quyết, nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Mai Thị Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Mai Thị Ph, cho chị Mai Thị Ph được ly hôn anh Nguyễn Hữu Th.

2. Về con: Giao cháu Nguyễn Mai Tr - Sinh ngày: 11/02/2012 cho chị Mai Thị Ph trực tiếp nuôi dưỡng, anh Th không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Mai Thị Ph phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST mà chị đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2018/0005873 ngày 08/7/2019 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn; chị Ph đã nộp đủ tiền án phí DSST.

Về quyền kháng cáo: Chị Ph có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Th có quyền kháng bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã T, huyện N;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Văn Tuyển